

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST.
Ngày: 01-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Nguyễn Văn A

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST-HSST ngày 18/10/2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1995, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Chơ Ro; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1964, họ và tên mẹ: Điều Thị X, sinh năm: 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Võ Tấn L, sinh năm: 1991, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh ngày 30/12/2017 (chưa có giấy khai sinh), hiện đang mang thai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018, chuyển tạm giam ngày 15/6/2018 đến ngày 17/7/2018 hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Tất Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

+ Chị Đỗ Thị Như Q, sinh năm: 2004 (vắng mặt)

Người giám hộ cho chị Quỳnh là chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

+ Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Huỳnh Lê Minh L (vắng mặt)

Trú tại: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

+ Chị Trần Gia H, sinh ngày 16/4/2000 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp B3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

+ Bà Lê Thùy L, sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 5, Ấp B3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

+ Ông Tống Đức T, sinh năm: 1967 (có mặt)

Trú tại: Ấp L2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tây Lạc, ấp BC, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, Ấp L2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm: 1944 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 5, Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Võ Tấn L, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 2, Ấp L2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc M là đối tượng không nghề nghiệp, đang mang thai và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Trong thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 12/6/2018, M thực hiện liên tục 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/03/2018, M đi ngang qua nhà chị Lê Thị Tuyết T, ngụ ấp B, xã P, huyện V, phát hiện nhà chị T không có người ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy cửa hông sau nhà mở nên M lên vào nhà đi vào phòng ngủ của chị T lấy

trộm 01 bóp da màu đen (bên trong có số tiền 2.400.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân khác), M còn lấy trộm thêm số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Lumia 720 màu trắng. Mai đem tài sản trộm được về phòng trọ lấy tiền và điện thoại cất, còn bóp da màu đen và giấy tờ tùy thân của chị T thì M giấu phía sau tấm kính trong nhà vệ sinh.

- Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động Lumia 720 màu trắng.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A4 mang tên Lê Thị Tuyết T.

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Tuyết T.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60N9-5905 mang tên Lê Thị Tuyết T.

+ Số tiền 2.111.000 đồng.

Số tài sản trên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Lê Thị Tuyết T.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL - ĐGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định tài sản thiệt hại 01 (một) điện thoại di động Lumia 720 màu trắng trị giá là: 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền trộm cắp là 4.180.000 đồng (3.400.000 đồng + 780.000 đồng).

* Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, M đi qua tiệm Internet “Huỳnh Lê L” của ông Huỳnh Thanh N, ngụ ấp B, xã P, huyện V để mượn xe đạp đi chợ. Sau khi đi chợ về trả xe thì phát hiện cửa nhà ông N không đóng, M lén vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng hồng, M tiếp tục vào phòng ngủ lấy trộm 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 1.700.000 đồng và 01 số giấy tờ mang tên Huỳnh Lê Minh L. M lấy toàn bộ tài sản trên cất giấu vào trong túi áo khoác rồi về phòng trọ, thấy M cầm bóp da màu đen anh Võ Tấn L hỏi thì M cho biết vừa nhặt được ở ngoài đường. M lấy tiền tiêu dùng cá nhân còn bóp da và giấy tờ cất giấu bên trong tấm kính của nhà vệ sinh.

- Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng hồng.

+ 01 Giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Lê Minh L.

+ 01 thẻ Big Xu.

+ 01 thẻ Vingroup.

Số tang vật trên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL- ĐGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định tài sản thiệt hại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng hồng trị giá là: 2.390.000 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền trộm cắp là 4.090.000 đồng (1.700.000 đồng + 2.390.000 đồng).

* Vụ thứ ba: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2018, M đi qua nhà em Trần Gia H, sinh năm 2000, ngụ tại: Ấp B3, xã P, huyện V, M thấy cửa nhà em H không khóa, M đã lén vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng và 01 Laptop hiệu HP I3-C002dx màu xanh. Sau khi lấy trộm được tài sản trên M đem cầm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S cho tiệm cầm đồ “Minh T” thuộc Thôn Tây Lạc, ấp A, xã B, huyện T với giá 2.000.000 đồng. Máy tính Laptop M đem cầm cho người quen tên Đỗ Tuấn A, sinh năm 1996, ngụ tổ 3, ấp L2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai với giá 900.000 đồng. Số tiền có được M tiêu xài cá nhân hết.

- Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO F1S rose gold.

+ 01 (một) laptop HP I3-C002dx màu xanh.

Số tang vật trên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 72/KL- ĐGTS ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu hồng trị giá là 2.200.000 đồng, 01 Laptop HP I3-C002dx màu xanh trị giá là: 5.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

* Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 12/6/2018, M đi qua nhà ông Tống Đức T ngụ ấp L2, xã P, huyện V, phát hiện nhà ông T không khóa cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. M lén vào trong nhà thấy con trai ông T đang ngủ, M thấy trên đầu giường có 01 điện thoại di động hiệu OPPO R8106 màu trắng, M lấy trộm bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài, ngay lúc đó ông T về tới phát hiện sự việc giữ M lại và báo Công an xã P.

- Tang vật thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO R8106 màu trắng.

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Tống Đức T là chủ sở hữu.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL- ĐGTS ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R8106, màu trắng bạc, mua năm 2016, trị giá là: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng tài sản thiệt hại 04 vụ trộm là: 19.470.000 đồng.

* Về trách nhiệm bồi thường:

Các bị hại chị Lê Thị Tuyết T, bà Lê Thùy L, chị Trần Gia H, ông Tống Đức T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Minh T, anh Đỗ Tuấn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền cầm cố tài sản.

Bị hại ông Huỳnh Thanh N đã nhận lại điện thoại di động OPPO F1S, tiếp tục yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền 1.700.000 đồng bị mất trộm.

Bản Cáo trạng số 69/CT/VKS-HS ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M đã thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 12/6/2018, lợi dụng sự sơ hở của người dân, bị cáo M thực hiện liên tục 4 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, huyện V của chị Lê Thị Tuyết T, ông Huỳnh Thanh N, em Trần Gia H và ông Tống Đức T tài sản bị chiếm đoạt gồm tiền mặt, điện thoại di động, máy tính laptop và một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.470.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án xử lý theo quy định.

Đối với ông Nguyễn Minh T và anh Đỗ Tuấn A nhận cầm cố điện thoại và máy tính của bị cáo M nhưng không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Do đó hành vi của ông Nguyễn Minh T và anh Đỗ Tuấn A không có dấu hiệu của tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều của 323 Bộ luật hình sự.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng thống nhất quan điểm của đại diện viện kiểm sát. Tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, là nạn nhân của tệ nạn ma túy, có chồng nhưng không hỗ trợ gì cho bị cáo, tại phiên tòa được bị hại là ông Tống Đức T xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

- Bị cáo tự bào chữa: Thống nhất ý kiến của người bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo túng quẫn về kinh tế: Con còn nhỏ bị bệnh đang nằm viện không có tiền trả viện phí, lại đang mang thai, không có việc làm từ đó nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại ông Tống Đức T: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 12/6/2018, ông đi công việc về nhà phát hiện bị cáo M từ trong nhà ông đi ra và phát hiện bị cáo trộm của ông 01 điện thoại di động hiệu OPPO R8106 màu trắng nên đã giữ bị cáo lại và báo cho Công an xã P, huyện V giải quyết. Cho đến nay điện thoại di động hiệu OPPO R8106 màu trắng ông đã nhận lại, thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M đã thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 12/6/2018, M thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, huyện Vĩnh Cửu cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/03/2018, M lén lút vào nhà của chị Nguyễn Thị Tuyết T chiếm đoạt được số tiền 3.400.000 đồng, 01 điện thoại di động Lumia 720 màu trắng và một số giấy tờ tùy thân. Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL - ĐGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định tài sản thiệt hại 01 (một) điện thoại di động Lumia 720 màu trắng trị giá là: 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.180.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, M lén lút vào nhà của ông Huỳnh Thanh N chiếm đoạt được số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng hồng và 01 số giấy tờ mang tên Huỳnh Lê Minh L. Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL- ĐGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định tài sản thiệt hại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng hồng trị giá là: 2.390.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.090.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 03/6/2018, M lén lút vào nhà của chị Trần Gia H chiếm đoạt được 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng và 01 Laptop hiệu HP I3-C002dx màu xanh. Sau khi lấy trộm được tài sản trên M đem cầm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S cho tiệm cầm đồ “Minh T” thuộc thôn Tây Lạc, ấp A, xã B, huyện T với giá 2.000.000 đồng. Máy tính Laptop M đem cầm cho người quen tên Đỗ Tuấn A, sinh năm 1996, ngụ tổ 3, ấp L2, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai với giá 900.000 đồng. Bản kết luận định giá tài sản số: 72/KL- ĐGTS ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng trị giá là 2.200.000 đồng, 01 Laptop HP I3-C002dx màu xanh trị giá là: 5.500.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.700.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 12/6/2018, M lén lút vào nhà của ông Tống Đức T chiếm đoạt được 01 điện thoại di động hiệu OPPO R8106 màu trắng ngay sau đó bị ông T phát hiện giữ M và báo Công an xã P. Bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL- ĐGTS ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá huyện

Vĩnh Cửu xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R8106, màu trắng bạc, mua năm 2016, trị giá là: 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong 04 vụ trộm là: 19.470.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phù hợp với lời khai của các bị hại chị Lê Thị Tuyết T, ông Huỳnh Thanh N, chị Trần Gia H và ông Tống Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Minh T, anh Đỗ Tuấn A, người làm chứng là anh Võ Tấn L và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M đã nhiều lần lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản của những người này với tổng giá trị tài sản là 19.470.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo M là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy đã bất chấp trong một thời gian ngắn thực hiện 4 vụ trộm cắp thể hiện việc coi thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M: Có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là phụ nữ có thai, bản thân bị cáo là người dân tộc, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật kém, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, tại phiên tòa bị hại ông Tống Đức T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M có một tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 4.189.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Huỳnh Thanh N số tiền 1.700.000 đồng.

- Đối với những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại và chủ sở hữu tài sản nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí.

[6]. Đối với ông Nguyễn Minh T và anh Đỗ Tuấn A nhận cầm cố điện thoại và máy tính của bị cáo M. Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu ông T, anh A không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Hành vi của ông Nguyễn Minh T và anh Đỗ Tuấn A không có dấu hiệu của tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều của 323 Bộ luật hình sự nên không điều tra, truy tố. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 255, 259, 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 332, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều điểm đ khoản 1 Điều 32, 38, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, 50, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo M để thi hành án, được tính trừ thời hạn tạm giữ và tạm giam là 36 (ba mươi sáu) ngày (từ ngày 12/6/2018 đến ngày 17/7/2018).

[3]. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 4.189.000 (bốn triệu một trăm tám mươi chín ngàn) đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Huỳnh Thanh N số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại và chủ sở hữu tài sản nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, bị hại ông Tống Đức T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết T, chị Đỗ Thị Như Q (do chị Nguyễn Thị Tuyết T đại diện), ông Huỳnh Thanh N, anh Huỳnh Lê Minh L, chị Trần Gia H, bà Lê Thùy L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Minh T, anh Đỗ Tuấn A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (07);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn